

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 28/10/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lan Hương.
- Ông Lưu Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/HSST ngày 21/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 27/8/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành P**, giới tính: nam; sinh ngày 03/02/1992; nơi sinh: Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: Tổ 7, thôn DP, xã HK, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (nay là xã HK, tỉnh Lâm Đồng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12; họ và tên cha: Nguyễn Phi T, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; vợ: Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1991, con: có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 08/2025/HSST ngày 13/02/2025 bị TAND huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bản án số 194/2025/HSST ngày 27/06/2025 bị TAND TP PT, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng) xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức (Z30D) - Bộ Công an và được trích xuất về Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Lâm Đồng . Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Đường NVC, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng (nay là đường NVC, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng) (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Văn L đồng thời là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ 30, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng (nay là Thôn 30, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng) (là mẹ ruột của ông Trịnh Văn Lg). Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã TT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn 3, xã PTLH, tỉnh Lâm Đồng). Vắng mặt.

2. Ông Mông Hoàng Hữu Đ, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, thôn NH, xã LH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng (nay là Tổ 4, thôn NH, xã HT, tỉnh Lâm Đồng). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 21/02/2020, Nguyễn Thành P đi xe buýt đến nhà của Trịnh Văn L, sinh năm 1990, nơi thường trú: LN, ĐT, Lâm Đồng (nay là xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng) để ăn nhậu, uống rượu với L và một số bạn bè, người quen của L. Đến tối khuya cùng ngày, sau khi kết thúc ăn nhậu, P ngủ lại qua đêm tại nhà của L. Đến sáng ngày 22/02/2020, Nguyễn Thành P cùng với Trịnh Văn L đi ra mộ của bố L để dọn dẹp mộ, xong thì cả hai quay trở lại nhà của L ngồi chơi game tại đây. Đến khoảng 16 giờ 00' cùng ngày, do không có xe đi nên P hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 49E1-754.97 của L với lý do để đi công việc một xíu sẽ trả lại. L đồng ý và giao xe mô tô trên cho P. P điều khiển xe đi từ nhà L qua phòng trọ của Nguyễn Văn H (tên thường gọi là Q), sinh năm 1992, nơi thường trú: xã PL, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (nay là xã LH, tỉnh Lâm Đồng) ở đường Nguyễn Đình C, TT. LN, ĐT, Lâm Đồng chơi. Sau đó, H rủ P đi qua bên sông ĐN chơi game thì P đồng ý. P điều khiển xe mô tô BKS: 49E1-754.97 chở H đi đến một căn chòi của bạn H ở bên sông theo chỉ dẫn của H. Khi đến nơi, P và H vào chòi chơi game được một lúc thì bị thua hết tiền trong tài khoản game. Lúc này, P nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô BKS: 49E1-754.97 đã mượn của L đi cầm cố để lấy tiền nạp game. Do không biết chỗ cầm cố nên P

có quay sang hỏi H: “*em có biết chỗ nào cầm cố xe không thì mang xe của anh đi cầm giúp với*”. H đồng ý và gọi điện thoại cho bạn là Mông Hoàng Hữu Đ (tên thường gọi là S), sinh năm 1995, nơi thường trú: Tổ 4, thôn NH, LH, ĐT, Lâm Đồng (nay là thôn NH, xã HT, tỉnh Lâm Đồng) để đặt vấn đề nhờ Đ nhận cầm cố xe giúp cho P. Đ hỏi xe có giấy tờ gì không thì H trả lời có nên Đ hẹn H chạy xe đến quán game VĐ ở đường đôi TP, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng để gặp nhau trao đổi. Khi được H nói có người nhận cầm cố xe, P đã giao xe mô tô 49E1-754.97 và một giấy chứng nhận đăng ký xe bản photo của chiếc xe này cho H để H mang đi cầm cố.

H điều khiển xe đi một mình đến điểm hẹn để gặp Đ. Khi gặp nhau, do thấy không có giấy đăng ký xe bản gốc nên Đ từ chối nhận cầm cố. H năn nỉ nhờ Đ cầm cố xe giúp cho P với lý do đang có việc cần tiền gấp. Do nể nang bạn bè quen biết nên Đ đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên với giá là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), hai bên không viết giấy tờ gì, chỉ thỏa thuận miệng với nhau. H giao xe mô tô BS: 49E1-754.97 cho Đ và được Đ đưa 3.000.000đ tiền mặt. H mang toàn bộ số tiền này về đưa hết cho P. Sau khi có tiền, P đi bộ một mình qua cầu sắt đến một quán tạp hóa ở cuối đường TH mua thẻ cào điện thoại với số tiền khoảng hơn 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) rồi nạp hết vào tài khoản game và tiếp tục chơi. Số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân cho đến hết.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do không thấy P trả lại xe nên L chạy một xe mô tô khác đi lòng vòng quanh thị trấn LN tìm kiếm thì phát hiện xe mô tô BKS: 49E1-754.97 của mình đang dựng trước quán game VĐ ở đường đôi TP, TT. LN, ĐT. Qua dò hỏi, biết được xe mô tô của mình đã bị P đem cầm cố cho Mông Hoàng Hữu Đ nên P gặp Đ để nói chuyện. Đ yêu cầu L muốn lấy xe thì phải trả cho Đ số tiền 3.000.000đ mà Đ đã bỏ ra để cầm cố xe nhưng L không đồng ý. L điều khiển xe đi qua bên sông ĐN tìm thì thấy P đang ngồi chơi game ở trong chòi. Lúc này, L có hỏi P là “xe đâu” thì P thừa nhận với L là “*em lỡ mang xe đi cầm cố lấy tiền chơi game hết rồi, để từ từ em cầm điện thoại và mượn thêm tiền chuộc xe cho anh*”. L không đồng ý mà yêu cầu P phải đi chuộc xe ngay. L điều khiển xe chở P đi tìm cửa hàng điện thoại để cầm nhưng không có cửa hàng nào đồng ý cầm chiếc điện thoại của P với số tiền là 3.000.000 đồng. Lúc này, L bực tức và điều khiển xe chở P đến trụ sở Công an huyện ĐT để trình báo sự việc nhưng do đã mượn nên được hẹn quay lại làm việc vào sáng ngày hôm sau. Sau đó, L điều khiển xe chở P đi đến một nhà nghỉ ở gần sân bay LK thuê một phòng ngủ qua đêm. Đến nửa đêm cùng ngày, do biết bản thân không có tiền để chuộc xe trả lại cho L nên lợi dụng lúc L không để ý, P mở cửa rời khỏi phòng và đi ra ngoài đường Quốc lộ 20 đón xe khách bỏ trốn sang Thành phố BMT, Đắk Lắk.

Sau đó, P đón xe buýt đi sang nhà một người quen ở huyện ĐM, Đắc Nông để xin làm thuê, ở lại tại đây. Đến cuối năm 2020, do dịch Covid-19 bùng phát mạnh nên P không có việc làm thường xuyên. P đã nghỉ làm và trở về sinh sống, làm ăn tại xã HKK, HTN, tỉnh Bình Thuận.

Sáng ngày 23/02/2020, Trịnh Văn L ngủ dậy phát hiện Nguyễn Thành P đã bỏ trốn khỏi nhà nghỉ và sau khi tìm mọi cách để liên lạc với P nhưng vẫn không được nên chiều ngày 24/02/2020, L đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Công an, sau đó đi cùng với mẹ ruột là bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1966, NTT: Tổ 30, TT. LN, ĐT, Lâm Đồng (Nay là thôn 30, xã ĐT, tỉnh Lâm Đồng) mang số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến gặp và đưa cho Mộng Hoàng Hữu Đ để chuộc lại chiếc xe mô tô BKS: 49E1-754.97 mà P đã nhờ H đem đến cầm cho Đ rồi mang xe đến giao nộp cho đến Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT để phục vụ quá trình điều tra.

Bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 04/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐT xác định giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BS 49E1-754.97 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.020.000 đồng.

Cáo trạng số 09/CT-VKSDD ngày 19/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lâm Đồng truy tố bị can Nguyễn Thành P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với Bản án mà bị cáo đang chấp hành.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng quy kết. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 21/2/2020, Nguyễn Thành P là đã lợi dụng lòng tin hỏi mượn xe mô-tô BKS 49E1-754.97 của Trịnh Văn L, mục đích đi giải quyết công việc cá nhân, nhưng sau đó do bị thua hết tiền trong tài khoản game nên nảy sinh ý định mang xe đi cầm cố lấy tiền nạp game và tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã nhờ H tìm người cầm cố xe giúp và được H đồng ý, H nhờ một người tên Đ nhận cầm cố cổ xe giúp với số tiền 3.000.000đ, số tiền này H đã đưa lại hết cho P, P đã dùng số tiền này nạp hết vào tài khoản game và tiêu xài cá nhân hết dẫn đến do không có khả năng trả lại chiếc xe mô tô đã mượn cho anh L nên bị cáo đã bỏ trốn.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thành P đã có hành vi lợi dụng lòng tin của bị hại trong việc cho mượn xe, đã chiếm đoạt chiếc xe mô-tô BKS 49E1-754.97, trị giá 16.020.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thành P đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, vì vậy cần phải xử phạt hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình đưa số tiền 3.000.000đ cho bà Đ (đây là số tiền L và bà Đ đã bỏ ra để chuộc lại chiếc xe mô tô từ Đ); đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu đã 02 lần bị xét xử về hành vi phạm tội, trong đó có tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Vì

vậy, cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt các Bản án đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thành P là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BS 49E1-754.97 sau khi định giá đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra, đại diện gia đình bị cáo đã chủ động đến gặp bà Đỗ Thị Đ (là mẹ ruột của bị hại Trịnh Văn L) để thỏa thuận dân sự, bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho bà Đỗ Thị Đ, đây là số tiền mà L và bà Đ đã bỏ ra để chuộc lại chiếc xe mô tô BKS 49E1-754.97 từ Mông Hoàng Hữu Đ. Bà Đ đã nhận số tiền bồi thường khắc phục hậu quả trên, không còn yêu cầu gì về mặt dân sự.

Đối với số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) mà Mông Hoàng Hữu Đ đã đưa cho Nguyễn Văn H khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 49E1-754.97: Doan đã nhận lại toàn bộ số tiền trên từ ông Trịnh Văn L và bà Đỗ Thị Đ khi cả hai mang tiền đến gặp Đ để chuộc lại chiếc xe mô tô trên nên Đ không có yêu cầu gì về mặt dân sự trong vụ án trên nên không xem xét.

Trong vụ án này đối với Nguyễn Văn H là người được bị cáo Nguyễn Thành P nhờ và là người trực tiếp mang xe mô tô BKS 49 E1-754.97 đi cầm cố. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H hoàn toàn không biết chiếc xe mô tô này là do Nguyễn Thành P chiếm đoạt của người khác mà có, H cũng không được hưởng lợi ích gì trong vụ việc trên nên không có cơ sở để xử lý đối với H là phù hợp.

Đối với Mông Hoàng Hữu Đ là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 49 E1-754.97 do Nguyễn Văn H đem đến nhưng Đ hoàn toàn không biết chiếc xe trên là do bị cáo Nguyễn Thành P chiếm đoạt của người khác rồi nhờ H đem đến cầm cố cho mình, do đó không có cơ sở để xử lý đối với Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P 15 (mười lăm) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù (gồm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 07 năm tù về

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”) theo Bản án số 194/2025/HSST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thành P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2–Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2–Lâm Đồng;
- Bị cáo; Đại diện Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

